

K, ngày 27 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2021/TLST - KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP S (S)

Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, phường Tr, Quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc Th

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ địa bàn miền trung - Ngân Hàng TMCP S (S)

Theo giấy ủy quyền số 17933A/2020/UQ – S ngày 16 tháng 12 năm 2020.

Bị đơn:

- Ông Phạm Xuân B

Sinh ngày 11 – 10 - 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị Đ

Sinh ngày 14 – 8 - 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Xuân B và bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán cho Ngân Hàng TMCP S (S) số tiền tính đến ngày 19 – 4 - 2021: 701.856.607 đồng (*bảy trăm linh một triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm linh bảy đồng*), trong đó số tiền gốc là: 519.420.592 đồng (*năm trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn năm trăm chín hai đồng*) và số tiền lãi là: 182.436.015 đồng (*một trăm tám mươi hai*

triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn không trăm năm mươi đồng)

- Ông Phạm Xuân B và bà Nguyễn Thị Đ phải tiếp tục trả cho Ngân Hàng TMCP S (S) số tiền nợ lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số REF1926200239/HDTD/HTA – PXB ngày 26 – 09 – 2019 tính từ ngày 20 - 4 – 2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại S

- Trường hợp ông B bà Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Ngân Hàng TMCP S (S) thì Ngân Hàng TMCP S (S) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân Hàng TMCP S (S). Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 272, tờ bản đồ số: 23, diện tích 83,4m² tại địa chỉ thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng quyền sử dụng đất số CM064177, sổ vào sổ cấp GCN: CH00788 do UBND huyện K, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15 – 12 - 2017 mang tên ông Phạm Xuân B và bà Nguyễn Thị Đ.

- Trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho S thì ông Phạm Xuân B và bà Nguyễn Thị Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng TMCP S (S) cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí:

Ông Phạm Xuân B và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất chịu số tiền án phí là: 16.037.000 đồng (*mười sáu triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng*)

Ngân Hàng TMCP S (S) được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.060.000 đồng (bằng chữ: *Ba mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005718 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND huyện K;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh
- Chi cục THADS huyện K;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quang Dũng